TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 125/2018/HSST
Ngày: 20/4/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Văn Cảnh

2/ Ông Tạ Quang Việt

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hà Quỳnh Nga.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Võ Thắng Trung – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 164/2018/HSST ngày 21/3/2018, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1679/2018/QĐXXST-HS ngày 09/4/2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh H; giới tính: Nam; sinh năm: 1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Đường A, Phường B, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đã cư trú: Đường D, Phường E, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Không; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn H và bà Trần Thị E (chết); hoàn cảnh gia đình: Chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: 03 (Ngày 26/02/2008 bị Tòa án nhân dân Quận 10 tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản" theo Bản án số 23/2008/HSST; ngày 15/9/2010 bị Tòa án nhân dân Quận 10 tuyên phạt 03 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo Bản án số 117/2010/HSST; ngày 03/7/2013 bị Tòa án nhân dân Quận 5 tuyên phạt 04 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản").

Bị cáo bị bắt giam từ ngày 27/11/2017 (Có mặt)

Bị hại: Chị **WR**, sinh năm: 1990 (Vắng mặt)

Địa chỉ tạm trú: Đường L, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 27/11/2017, Nguyễn Thanh H điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha loại Nouvo, biển số 51M2-xxxx lưu thông trên đường, khi đến trước nhà đường L, Phường M, Quận N thì phát hiện chị WR cùng chồng là ông K đang đi bộ băng qua đường, trên cổ chị WR có đeo một sợi dây chuyền kim loại màu vàng nên H nảy sinh ý định cướp giật tài sản. H điều khiển xe mô tô áp sát từ phía sau lưng bên phải chị WR dùng tay trái giật sợi dây chuyền của chị WR rồi tăng ga tẩu thoát. Lúc này, anh Phan Thanh H1 và Nguyễn Văn L (trinh sát đội hình sự Công an Quận 1) phát hiện và truy đuổi theo H đến trước nhà X, Phường M, Quận N thì bắt giữ được H cùng vật chứng là sợi dây chuyền H giấu trong túi quần đùi bên trái, sau đó, đưa về Công an Phường M, Quận 1 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thanh H đã thừa nhận hành vi phạm tội như trên.

Theo Kết luận định giá tài sản số 289/KL-ĐGTS ngày 26/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 1, 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng có giá trị là 1.354.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- Thu giữ 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng mà Nguyễn Thanh H cướp giật được. Ngày 29/11/2017, Công an Phường M, Quận 1 đã trả lại cho chị WR.

- Thu giữ 01 xe gắn máy Yamaha Nouvo biển số 51M2-xxxx; số máy: 5VD1-366.21, số khung: RLCN5VD10-4Y036621.

H khai nhận mượn chiếc xe trên của anh Hoàng Ngọc H2 là chủ nhà trọ số T, phường Q, quận K. Anh H2 khai đã mua xe này vào năm 2015 của một người bán vé số không rõ lai lịch và khi cho H mượn xe, anh H2 không biết H sử dụng xe làm phương tiện đi cướp giật tài sản.

Qua xác minh được biết xe gắn máy trên do ông Nguyễn Văn H3 đứng tên chủ sở hữu. Năm 2011, ông H3 đã cho người bạn tên B (không rõ lai lịch) chiếc xe trên.

Ngày 03/01/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã đăng tin trên báo Công an Thành phố Hồ Chí Minh truy tìm chủ sở hữu chiếc xe trên, nhưng đến nay không có ai đến làm việc.

Về trách nhiệm dân sự:

Chị WR đã nhận lại tài sản bị cướp giật và không có yêu cầu bồi thường gì khác.

Bản cáo trạng số 97/CT-VKS-P2 ngày 16/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Nguyễn Thanh H về tội "Cướp giật tài sản" theo các điểm c, d khoản 2 Điều 136 Bộ luật Hình sự năm 1999 đã sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên toà sơ thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Thanh H đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng đã nêu.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bản cáo trạng đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan sai. Đồng thời, sau khi phân tích tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội do bị cáo thực hiện đã đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 136 và điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh H từ 05 năm 06 tháng tù đến 06 năm 06 tháng tù.

Bị cáo Nguyễn Thanh H không tự bào chữa, lời nói sau cùng xin được xử mức án nhẹ để sớm trở về với xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

- Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về hành vi của bị cáo:

Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 27/11/2017, tại trước nhà đường L, Phường M, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh, Nguyễn Thanh H đã có hành vi dùng xe gắn máy để thực hiện hành vi cướp giật một sợi dây chuyền vàng trên cổ chị WR rồi tăng ga nhanh chóng tẩu thoát. Giá trị tài sản mà bị cáo chiếm đoạt là 1.354.000 đồng (Theo Kết luận định giá tài sản số 289/KL-ĐGTS ngày 26/12/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 1). Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Cướp giật tài sản" và do bị cáo đã dùng xe máy làm phương tiện phạm tội nên thuộc trường hợp dùng thủ đoạn nguy hiểm được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đã sửa đổi, bổ sung năm 2009. (Theo hướng dẫn tại tiểu mục 5.3 mục 5 phần I Thông tư liên tịch số 02/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BTP ngày 25/12/2001 của Toà án nhân dân Tối cao, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao, Bộ Công an, Bộ Tư pháp). Đồng thời, bị cáo H đã tái phạm, chưa được xóa án tích mà lại phạm tội do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, đây là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm c khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đã sửa đổi, bổ sung năm 2009. Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và gây nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm tài sản hợp pháp của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội và ảnh hưởng đến hình ảnh của đất nước, con người Việt Nam trong mắt du khách nước ngoài. Khi thực hiện hành vi cướp giật, bị cáo nhận thức rõ việc bị cáo chiếm đoạt tài sản là phạm pháp, bị cáo đã từng bị xử phạt về tội cướp giật tài sản và tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng không lấy đó làm bài học mà vẫn ngang nhiên thực hiện tội phạm, điều đó cho thấy bị cáo xem thường pháp luật, cần phải áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo nhằm đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đã sửa đổi, bổ sung năm 2009, cần áp dụng cho bị cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt mà lẽ ra bị cáo phải chịu.

- Về xử lý vật chứng:

* Đối với 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, Công an Phường M, Quận 1 đã trả lại cho chị WR vào ngày 29/11/2017 (bút lục 32). Xét thấy, việc giao trả là phù hợp với quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

* Đối với 01 xe gắn máy nhãn hiệu 01 xe gắn máy Yamaha Nouvo biển số 51M2-xxxx; số máy: 5VD1-36621, số khung: RLCN5VD10-4Y036621, H sử dụng để đi cướp giật tài sản. Qua xác minh được biết xe gắn máy trên do ông Nguyễn Văn H3 đứng tên chủ sở hữu. Năm 2011, ông H3 đã cho người bạn tên B (không rõ lai lịch) chiếc xe trên. Nguyễn Thanh H khai nhận mượn chiếc xe trên của anh Hoàng Ngọc H2 là chủ nhà trọ số T, phường Q, quận K. Anh H2 khai đã mua xe này vào năm 2015 của một người bán vé số không rõ lai lịch. Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã cho đăng báo mời chủ xe nhưng đến nay chưa có ai đến làm việc. Hội đồng xét xử giao Cơ quan thi hành án dân sự tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu đối với chiếc xe này trong thời hạn 01 năm. Hết thời hạn trên mà không có người đến nhận và cũng không xác định được chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp thì tịch thu, sung quỹ Nhà nước.

- Trách nhiệm dân sự:

Chị WR đã nhận lại tài sản bị cướp giật và không có yêu cầu bồi thường gì khác. Do vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Thanh H** phạm tội "Cướp giật tài sản".

Áp dụng điểm c, d khoản 2 Điều 136; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thanh H** 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/11/2017.

Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Giao Cơ quan thi hành án dân sự tiếp tục đăng báo tìm chủ sở hữu đối với chiếc xe gắn máy nhãn hiệu Yamaha Nouvo biển số 51M2-xxxx; số máy: 5VD1-36621, số khung: RLCN5VD10-4Y036621 trong thời hạn 01 năm. Hết thời hạn trên mà không có người đến nhận và cũng không xác định được chủ sở hữu hay người quản lý hợp pháp thì tịch thu, sung quỹ Nhà nước chiếc xe này.

(Theo Biên bản giao nhận tang tài vật số 190/18 ngày 18/4/2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh)

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo Nguyễn Thanh H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm lên Tòa phúc thẩm – Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được giao cho họ hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- Cục THADS; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Trại giam; (4)
- Bị cáo; (4)
- Người bị hại (1)
- Phòng PC 53 - CA TPHCM ; (1)
- THAHS ; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (4)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ; (6) (28)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hà